



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

yo

tú

él

ella

eso

nosotros

ustedes

ellos

qué

quién

dónde

por qué

cómo

cuál

cuándo

entonces

si

realmente

pero

porque

no

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

este
esta, esto

ese

todos

o

y

aquí

allá

izquierda

derecha

ahora

tarde

mañana
aprox. 9:00-11:00

noche
aprox. 22:00-5:00

mañana
aprox. 6:00-9:00

noche
aprox. 17:00-22:00

mediodía

medianoche

hora

minuto

segundo
tiempo

día

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

semana

mes

año

ayer

hoy

mañana
ayer, hoy

lunes

martes

miércoles

jueves

viernes

sábado

domingo

mujer

hombre

amor

novio
relación amorosa

novia
relación amorosa

amigo

beso

sexo

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

niño
la niña

niña

niño
masculino

mamá

papá

madre

padre

padres

hijo

hija

hermana menor

hermano menor

hermana mayor

hermano mayor

marido

esposa

cada

siempre

en realidad

de nuevo

ya

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

menos

el más/la más

más

ninguno

muy

fuera

dentro

lejos

cerca

abajo

arriba

junto a

frente
posición

atrás

todo el mundo

juntos

otro

primavera

verano

otoño

invierno

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

enero

febrero

marzo

abril

mayo

junio

julio

agosto

septiembre

octubre

noviembre

diciembre

norte

este
oeste, sur, norte

sur

oeste

a menudo

inmediatamente

de repente

aunque

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Số

cero

uno

dos

tres

cuatro

cinco

seis

siete

ocho

nueve

diez

once

doce

trece

catorce

quince

dieciséis

diecisiete

dieciocho

diecinueve

veinte

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

veintiuno

veintidós

veintiséis

treinta

treinta y uno

treinta y tres

treinta y siete

cuarenta

cuarenta y uno

cuarenta y cuatro

cuarenta y ocho

cincuenta

cincuenta y uno

cincuenta y cinco

cincuenta y nueve

sesenta

sesenta y uno

sesenta y dos

sesenta y seis

setenta

setenta y uno

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

setenta y tres

setenta y siete

ochenta

ochenta y uno

ochenta y cuatro

ochenta y ocho

noventa

noventa y uno

noventa y cinco

noventa y nueve

cien

ciento uno

ciento cinco

ciento diez

ciento cincuenta y uno

doscientos

doscientos dos

doscientos seis

doscientos veinte

doscientos sesenta y dos

trescientos

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

trescientos tres

trescientos siete

trescientos treinta

trescientos setenta y tres

cuatrocientos

cuatrocientos cuatro

cuatrocientos ocho

cuatrocientos cuarenta

cuatrocientos ochenta y
cuatro

quinientos

quinientos cinco

quinientos nueve

quinientos cincuenta

quinientos noventa y cinco

seiscientos

seiscientos uno

seiscientos seis

seiscientos dieciséis

seiscientos sesenta

setecientos

setecientos dos

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

setecientos siete

setecientos veintisiete

setecientos setenta

ochocientos

ochocientos tres

ochocientos ocho

ochocientos treinta y ocho

ochocientos ochenta

novcientos

novcientos cuatro

novcientos nueve

novcientos cuarenta y
nueve

novcientos noventa

mil

mil uno

mil doce

mil doscientos treinta y
cuatro

dos mil

dos mil dos

dos mil veintitrés

dos mil trescientos cuarenta
y cinco

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

tres mil

tres mil tres

cuatro mil

cuatro mil cuarenta y cinco

cinco mil

cinco mil seiscientos setenta
y ocho

seis mil

siete mil

siete mil ochocientos
noventa

ocho mil

ocho mil novecientos uno

nueve mil

nueve mil noventa

diez mil

diez mil uno

veinte mil veinte

treinta mil trescientos

cuarenta y cuatro mil

cien mil

quinientos mil

un millón

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

seis millones

diez millones

setenta millones

cien millones

ochocientos millones

mil millones

nueve mil millones

diez mil millones

veinte mil millones

cien mil millones

trescientos mil millones

un trillón

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Động từ

saber

pensar

venir

poner

tomar

encontrar

escuchar

trabajar

hablar

dar
en general

gustar

ayudar

amar

llamar

esperar

estar de pie

sentarse

cerrar

abrir
puerta

perder

ganar
campeonato

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

morir

vivir

encender

apagar

matar

dañar

tocar

ver

beber

comer

caminar

encontrarse

apostar
deporte

besar

seguir

casarse

responder

preguntar

tirar

empujar
puerta

presionar

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

golpear
algo/a alguien

atrapar

pelear

lanzar

correr
verbo

leer

escribir

arreglar

contar

cortar

vender

comprar

pagar

estudiar

soñar

dormir

jugar

celebrar

disfrutar

limpiar
generalmente

disparar

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

defender

atacar

robar

quemar

rescatar

volar

escupir

patear

morder

respirar

oler

llorar

cantar

sonreír

reír

crecer

encoger

argumentar

compartir

alimentar

ocultar

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

advertir

nadar

saltar

levantar

cavar

entregar

buscar

practicar

viajar

pintar

abrir
cerradura

bloquear

lavar

orar

cocinar

vomitir

gritar

citar

imprimir

calcular

ganar
dinero

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Tính từ

nuevo

viejo
no nuevo

pocos

muchos

incorrecto

correcto

malo

bueno

feliz

corto

largo

pequeño

grande

hermoso

joven

viejo
no joven

blanco

negro

rojo

azul

verde

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

amarillo

lento

rápido

divertido

injusto

justo

difícil

fácil

rico

pobre

fuerte
fornido

débil

seguro
adjetivo

cansado

orgullosa

satisfecho

enfermo

saludable

enojado

bajo
diagrama

alto
diagrama

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

dulce

agrio

suave

duro

lindo

estúpido

loco

ocupado

alto
cuerpo

bajo
cuerpo

preocupado

sorprendido

bien educado

malvado

listo

frío

caliente

naranja
color

gris

marrón

rosa
color

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

aburrido

pesado

ligero

solitario

hambriento

sediento

triste

empinado

plano

estrecho

ancho
adjetivo

profundo

poco profundo

enorme

sucio

limpio

lleno

vacío

caro

barato

sexy

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

vago

valiente

generoso

mojado

seco

ruidoso

tranquilo

soleado

lluvioso

brumoso

nublado

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Thể thao

gimnasia

tenis

correr
sustantivo

ciclismo

golf

fútbol

baloncesto

natación

buceo

senderismo

maratón

triatlón

tenis de mesa

levantamiento de pesas

boxeo

bádminton

patinaje artístico

snowboard

esquí

esquí de fondo

hockey sobre hielo

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

voleibol

balonmano

voleibol de playa

rugby

críquet

béisbol

fútbol americano

waterpolo

clavadismo

surf

navegación

remo

yoga

baile

paracaidismo

ajedrez

póker

bolos

ballet

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Động vật

cerdo
animal

vaca

caballo

perro

oveja

mono

gato
animal

oso

pollo
animal

pato

mariposa

abeja

pez

araña

serpiente

tigre

ratón
animal

conejo

león

burro

elefante

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

paloma

escarabajo

mosquito

mosca

hormiga

ballena

tiburón

delfín

caracol

rana

panda

oso polar

lobo

koala

canguro

jirafa

zorro

hipopótamo

murciélago

cuervo

cisne

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

gaviota

búho

pingüino

loro

oruga

libélula

calamar

pulpo

caballito de mar

foca

medusa

cangrejo

dinosaurio

tortuga

cocodrilo

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Quốc gia

Europa

Asia

América

África

Reino Unido

España

Suiza

Italia

Francia

Alemania

Tailandia

Singapur

Rusia

Japón

Israel

India

China

Estados Unidos de América

México

Canadá

Chile

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Brasil

Argentina

Sudáfrica

Nigeria

Marruecos

Libia

Kenia

Argelia

Egipto

Nueva Zelanda

Australia

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Cơ thể

cabeza

nariz

cabello

boca

oreja

ojo

mano

pie

corazón

cerebro

cuello
parte del cuerpo

trasero

hombro

rodilla

pierna

brazo

vientre

mama

espalda

diente

lengua

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

labio

dedo

dedo del pie

estómago

pulmón

hígado

nervio

riñón

intestino

frente
parte del cuerpo

barbilla

mejilla

barba

pulgar

dedo meñique

dedo anular

dedo del medio

dedo índice

uña

talón

espina dorsal

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

músculo

hueso
parte del cuerpo

esqueleto

costilla

vértebra

vejiga

vena

arteria

vagina

esperma

pene

testículo

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Ngôi nhà

puerta

cocina

baño

sala de estar

dormitorio
casa

jardín

garaje

pared

sótano

inodoro
casa

escalera
edificio

techo

ventana
edificio

cuchillo

taza

vaso
tarro

plato

vaso
plastico

cubo de basura

cuenco

escritorio

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

cama

espejo

ducha

sofá

cuadro

reloj
pared

mesa

silla

vecino

ascensor

balcón

ático

chimenea

cuchara de madera

palillo

cubiertos

cuchara

tenedor

cucharón

olla

sartén

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

bombilla

estante para libros

cortina

colchón

almohada

manta

estante

cajón

armario

balde

escoba

báscula

cesta de la ropa

bañera

toalla de baño

jabón

papel higiénico

toalla

lavabo

escalera
de mano

buzón

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

valla



hàng rào

Thức ăn

huevo

queso

leche

pescado
comida

carne

hueso
comida

aceite

pan

azúcar

chocolate

caramelo

pastel

agua

café

té

cerveza

vino

ensalada

sopa

postre

desayuno

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

almuerzo

cena

pizza

helado

mantequilla

yogur

atún

salmón

jamón

tocino

salchicha

pavo

pollo
comida

carne de res

cerdo
comida

cordero

calabaza

seta

trufa

ajo

puerro

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

jengibre

berenjena

batata

zanahoria

pepino

chile

pimiento

cebolla

patata

coliflor

repollo

brócoli

lechuga

espinacas

bambú
comida

maíz

apio

guisante

frijol

pera

manzana

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

aceituna

higo

dátil

coco

almendra

avellana

maní

plátano

mango

kiwi

aguacate

piña

sandía

uva

melón dulce

frambuesa

arándano

fresa

cereza

ciruela

albaricoque

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

melocotón

limón

pomelo

naranja
comida

tomate

menta

citronela

canela

vainilla

sal

pimienta

curry

tabaco

tofu

vinagre

fideo

leche de soja

harina

arroz

avena

trigo

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

soja

nuez

miel

mermelada

goma de mascar

panqueque

galleta

puđín

muffin

dona

bebida energética

zumو de naranja

zumو de manzana

batido

coca cola

chocolate caliente

cóctel

ron

whisky

vodka

menú

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

mariscos

espagueti

sushi

palomitas de maíz

patatas fritas
frío

alitas de pollo

patatas fritas
caliente

mostaza

mayonesa

salsa de tomate

sándwich

perrito caliente

hamburguesa

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Trường học

libro

biblioteca

tarea

examen

lección

ciencia

historia

arte

pluma

lápiz

primero

segundo
la segunda

tercero

cuarto

investigación

grado

campo deportivo

diccionario

semestre

cuaderno

geometría

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

política

filosofía

economía

educación física

biología

matemáticas

geografía

literatura

química

física

regla

goma de borrar

tijeras

cinta adhesiva

pegamento

bolígrafo

clip de papel

tres por ciento

cien por ciento

cero por ciento

metro cúbico

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

3%

kẹp giấy

bút bi

mét khối

0%

100%

metro cuadrado

milla

metro
100 centímetro

milímetro

centímetro

decímetro

suma

resta

multiplicación

división

área

volumen

rectángulo

cuadrado
geometría

triángulo

círculo

litro

mililitro

tonelada

kilogramo

gramo

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

imán

microscopio

embudo

laboratorio

clase

cái phễu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Thiên nhiên

ceniza

fuego

diamante

luna

sol
cuerpo celeste

estrella

planeta

costa

lago

bosque

desierto

colina

roca

río

valle

montaña

isla

océano

mar

hielo

nieve

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

tempestad

lluvia

viento

árbol

hierba

rosa
planta

flor

metal

suelo
agricultura

lava

carbón

arena

arcilla

cohete

satélite

galaxia

asteroide

continente

ecuador

Polo Sur

Polo Norte

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

corriente

selva

cueva

cascada

orilla

glaciar

terremoto

cráter

volcán

atmósfera

inundación

niebla

arco iris

trueno

relámpago

tormenta

temperatura

tifón

huracán

nube

rama

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

hoja

raíz

tronco

semilla

plástico

dióxido de carbono

átomo

hierro

oxígeno

oro

plata

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Giao thông

coche

autobús

tren

estación de tren

parada de autobús

avión

barco

camión

bicicleta

motocicleta

taxi

semáforo

estacionamiento

carretera

batería
energía

motor
coche

airbag

volante

cinturón de seguridad

neumático

maletero

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

expendedor

taquilla

metro
tren subterráneo

tren de alta velocidad

locomotora

tranvía

autobús escolar

microbús

aeropuerto

aerolínea

helicóptero

primera clase

clase económica

clase business

chaleco salvavidas

contenedor

submarino

crucero

buque portacontenedores

yate

transbordador

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

puerto

bote salvavidas

radar

luz de la calle

acera

gasolinera

obra

paso de peatones

atasco

autopista

tanque

excavadora

tractor

remolque

moto

teleférico

ra đũa

xuống cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-móc

máy kéo

xe cáp treo

Thành phố

hospital

escuela

casa
edificio

factura

mercado

supermercado

piso

universidad

granja

iglesia

restaurante

bar

gimnasio

parque

inodoro
público

mapa

ambulancia

policía
fuerza de seguridad

bomberos

país

suburbio

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

pueblo

garantía

centro comercial

farmacia

rascacielos

castillo

embajada

sinagoga

templo

fábrica

mezquita

ayuntamiento

oficina de correos

fuelle

discoteca

banco

campo de golf

estadio de fútbol

piscina
edificio

pista de tenis

información turística

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

casino

galería de arte

museo

parque nacional

recuerdo

acuario

tobogán de agua

montaña rusa

parque acuático

zoológico

patio de recreo

salida de emergencia

alarma de incendios

extintor de incendios

comisaría de policía

estado

región

capital

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Bệnh viện

accidente

paciente

operación

pastilla

fiebre

tos

sala de emergencia

cuidados intensivos

sala de espera

aspirina

somnífero

fecha de caducidad

dosis

jarabe para la tos

efecto secundario

insulina

polvo

cápsula

vitamina

analgésico

antibióticos

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

bacteria

virus

infarto

diarrea

diabetes

derrame

asma

cáncer

gripe

dolor de muelas

quemadura de sol

dolor de garganta

dolor de estómago

infección

alergia

calambre

dolor de cabeza

jeringa

muleta

fotografía de rayos X

dispositivo ultrasónico

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quỵ

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

yeso

silla de ruedas

escayola

pulso

lesión

emergencia

conmoción cerebral

quemadura

fractura

píldora anticonceptiva

prueba del embarazo

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Nghề nghiệp

médico

enfermera

policía
persona

presidente

capitán

detective

piloto

catedrático

profesor

abogado

secretaria

asistente

juez

gerente

cocinero

taxista

conductor de autobús

modelo

artista

primer ministro

farmacéutico

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

bombero

dentista

empresario

político

programador

azafata

científico

maestra de guardería

arquitecto

contador

consultor

fiscal

director general

guardaespaldas

propietario

camarero

guardia de seguridad

soldado

pescador

limpiador

fontanero

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

electricista

agricultor

repcionista

cartero

cajero

peluquero

autor

periodista

fotógrafo

socorrista

cantante

músico

actor

reportero

entrenador

árbitro

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Kinh doanh

dinero

oficina

estrés

seguro
nombre

personal

departamento

salario

dirección

carta

número de teléfono

url

dirección de correo
electrónico

sitio web

correo electrónico

firma

pérdida

beneficio

cliente

cantidad

tarjeta de crédito

contraseña

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

cajero automático

impuesto

sala de reuniones

tarjeta de negocios

informática

recursos humanos

departamento legal

contabilidad

marketing

ventas

compañero

empleador

empleado

nota
información

presentación

carpeta
documento

sello de goma

proyector

paquete
correo

sello

sobre

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

navegador

inversión

bolsa
acción

billete

moneda

interés

préstamo

número de cuenta

cuenta bancaria

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Thiết bị

teléfono

televisor

cámara
aparato

radio
radiatorreceptor

ventilador

aire acondicionado

cafetera

tostadora

aspiradora

secador de pelo

hervidor

lavavajillas

estufa

horno

microondas

nevera

lavadora

control remoto

auricular

ratón
computador

teclado
computador

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

disco duro

unidad flash USB

escáner

impresora

pantalla
computador

portátil

robot

altavoces

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt